

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/9/2019.

Về việc: “Tranh chấp Ly hôn; Nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Bà Lê Thị Thường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:* Không tham gia.

Vào ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2019; Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chế Thị Thanh H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện TS, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Văn T, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Triệu Văn T; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Chế Thị Thanh H và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Chị Chế Thị Thanh H sống chung với anh Triệu Văn T từ từ năm 1997, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo (giấy chứng nhận kết hôn số 256 ngày 24/12/2002); Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên là Triệu Chế Phương

Uyên sinh ngày 21/6/1998 và Triệu Nhật Huy sinh ngày 06/12/2002. Tuy nhiên, thời gian gần đây anh T lại có quan hệ với người phụ nữ khác, về nH gây gổ và có những lời lẽ xúc phạm chị H nhưng để các con có đầy đủ cha mẹ nên chị cố gắng chịu đựng nhưng đến nay anh T vẫn không thay đổi.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể Hn gắn nên chị Chế Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Văn T; Về con chung yêu cầu được nuôi cháu Triệu Nhật Huy, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con (riêng cháu Triệu Chế Phương Quyên đã trưởng tHnh); Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn anh Triệu Văn T và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Anh Triệu Văn T thừa nhận đã sống chung với chị Chế Thị Thanh H từ năm 1997, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo và có 02 con chung như vợ trình bày. Tuy nhiên, thời gian qua anh T đã có Hnh vi quan hệ bên ngoài làm cho vợ con phiền lòng, đã sống ly thân và đã làm đơn xin ly hôn với anh.

Nay Anh Triệu Văn T không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ con, mong chị Chế Thị Thanh H suy nghĩ lại và bỏ qua lỗi lầm tạo điều kiện cho Hn gắn vợ chồng để lo cho các con; Về con cái và tài sản không có ý kiến. Tại phiên tòa, bị đơn anh Triệu Văn T đã vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa anh Triệu Văn T đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng vẫn tiến Hnh phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Chế Thị Thanh H và anh Triệu Văn T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 1997 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo (giấy chứng nhận kết hôn số 256 ngày 24/12/2002); Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị H xin được ly hôn với anh T. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở tHnh một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình

cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng không thành và chị H kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Chế Thị Thanh H và anh Triệu Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị Chế Thị Thanh H là được ly hôn với anh Triệu Văn T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản chung*: Chị Chế Thị Thanh H thừa nhận sống chung với anh Triệu Văn T có 02 con chung là Triệu Chế Phương Uyên, Triệu Nhật Huy và giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này nên công nhận các cháu Phương Uyên và Nhật Huy là con chung của chị H và anh T; Phía chị H yêu cầu được nuôi cháu Triệu Nhật Huy khi được ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng, riêng cháu Phương Uyên đã trưởng thành. Xét thấy, từ khi anh chị ly thân thì cháu Huy sống chung với chị H và nguyện vọng của cháu cũng đã thể hiện điều này, trong khi đó phía anh T không tranh chấp gì về việc nuôi con, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là giao cháu Triệu Nhật Huy cho chị Chế Thị Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng; Ngoài ra, chị Chế Thị Thanh H không yêu cầu hay tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con và tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, khi nào các bên có tranh chấp thì sẽ xem xét trong một vụ kiện khác.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Chế Thị Thanh H có yêu cầu xin ly hôn với anh Triệu Minh T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Chế Thị Thanh H là được ly hôn với anh Triệu Văn T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 256 do Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo cấp ngày 24/12/2002 không còn hiệu lực.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao cháu Triệu Nhật Huy sinh ngày 06/12/2002 cho chị Chế Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (cháu Nhật Huy đang sống chung với chị H); Riêng các cháu Triệu Chế Phương Uyên sinh ngày 21/6/1998 đã trưởng thành.

+ Anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Chế Thị Thanh H. Chị Chế Thị Thanh H phải tạo điều kiện cho anh Triệu Văn T được thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Chế Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000175 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Chế Thị Thanh H đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND thị trấn Óc Eo.
- Các đương sự (để thi Hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa